| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRÙNG KHÁNH**<br>T□NH CAO B□NG<br>---------- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |

Bản án số: 17 /2018/HNGĐ- ST
*Ngày 19 tháng 11 năm 2018*
"V/v Ly hôn giữa chị H và anh T"

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH – TỈNH CAO BẰNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông La Văn Viên

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Hoàng Ánh Tuyết

2. Ông Nông Thế Hạp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Công Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa Ông Nông Đức Tài, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án thụ lý số 41/2018/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Triệu Thu H, sinh năm: 1988.

Trú tại: xóm C R - xã T H - huyện T K - tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

Bị đơn: Hoàng Ích T, sinh năm: 1988

Trú tại: xóm B G - xã Đ T - huyện T K - tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 10 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Triệu Thu H trình bày như sau*:

Chị H và anh T kết hôn vào ngày 08/6/2013, Việc kết hôn trên cơ sở do hai bên gia đình mai mối sắp đặt và được tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Có giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ T, huyện T K, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau tình cảm bình thường sống hoà thuận, đã có thời gian sống chung và có 1 con chung đặt tên là Hoàng Thị

Phương Á sinh ngày 24/3/2014, hiện nay con ở với chị H tại xóm C R - xã T H, huyện T K .

Nguyên nhân chị H xin ly hôn trong thời gian sống chung vợ chồng sống không hợp nhau, hay sảy ra mâu thuẫn chị H đi Trung Quốc làm thuê kiếm tiền nuôi con về đến nhà anh T đánh và doạ giết đuổi chị H ra khỏi nhà, chị H không thể tiếp tục sống chung với anh T được nữa, anh chị đã chính thức cắt đứt quan hệ vợ chồng từ ngày 10 tháng 02 năm 2016 đến nay, hiện nay chị H về sống nhờ bố mẹ đẻ.

Tài sản hồi môn ngày cưới gồm có chăn màn và một số đồ dùng sinh hoạt hàng ngày khác, số tài sản này hiện nay anh T đang quản lý sử dụng.

Tài sản chung có một ngôi nhà cấp 4 tại xóm C C, xã T H, huyện T K, tỉnh Cao Bằng.

Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh T ly hôn; Về con chung chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dỡng cháu Hoàng Thị Phương □ và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật. Về tài sản chung ngôi nhà cấp 4 để lại cho con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 11 tháng 10 năm 2018 và trong quá trình xét xử bị đơn Hoàng Ích T trình bày như sau:*

Anh T và chị H kết hôn vào ngày 08/6/2013, Việc kết hôn trên cơ sở do bố mẹ hai bên gia đình sắp đạt và được tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Có giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ T, huyện T K, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn vợ chồng có tình cảm, gia đình hạnh phúc, đã có thời gian sống chung và có một con chung tên cháu Hoàng Thị Phương □ sinh ngày 24/3/2014.

Nguyên nhân, lý do chị H xin ly hôn: Trong thời gian chung sống với nhau hai vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm và không thông cảm cho nhau nên chị H xin ly hôn tôi (T). Chúng tôi đã chính thức cắt đứt quan hệ vợ chồng từ năm 2017 đến nay.

Tài sản hồi môn ngày cưới gồm có chăn màn và một số đồ dùng sinh hoạt hàng ngày khác, số tài sản này hiện nay tôi (T) đang quản lý sử dụng.

Tài sản chung có một ngôi nhà cấp 4 tại xóm C C, xã T H, huyện T K, tỉnh Cao Bằng.

Nay chị H muốn ly hôn, tôi không nhất trí vả mong muốn được hàn gắn cuộc hôn nhân, đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dậy con cái.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh phát biểu quan điểm*:

Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng, về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T K, tỉnh Cao Bằng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:Áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bác đơn khởi kiện của chị Triệu Thu H yêu cầu ly hôn với anh Hoàng ích T.

Về con chung không xem xét giải quyết, về án phí Chị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sung công quỹ nhà nước.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị H và anh T có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Chị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện T K, tỉnh Cao Bằng giải quyết việc hôn nhân của anh chị. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T K, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thu H và anh Hoàng ích T là quan hệ hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, về mặt tình cảm vợ chồng, thực tế đã có cuộc sống chung hơn 04 năm, có thời gian sống rất hạnh phúc và đã có với nhau một con chung tên Hoàng Thị Phương □ sinh ngày 24/3/2014.

Nguyên nhân, lý do xin ly hôn theo chị H trình bày: Trong quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, chị cho rằng anh T không còn yêu thương chị và quan tâm gia đình như sau khi cưới, không có trách nhiệm xây dựng, vun đắp cho gia đình.

Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, anh T trình bày: Trong cuộc sống vợ chồng đôi khi có xảy ra mâu thuẫn nhỏ, hiểu lầm nhau nhưng không đến mức trầm trọng, anh vẫn có trách nhiệm với vợ con và gia đình. Với anh chuyện vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì gia đình nào cũng có, không ai hoàn hảo, mỗi người nên nhường  nhịn nhau một chút cùng nhau chia sẻ vun đắp cho hạnh phúc gia đình. Do đó, chị H yêu cầu được xin ly hôn với anh, anh không nhất trí vì anh còn tình cảm với chị, vì con còn nhỏ cần có đầy đủ sự quan tâm, dạy dỗ của cả bố và mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh T còn yêu thương chị H và tha thiết mong muốn chị H về đoàn tụ gia đình. Mâu thuẫn giữa hai anh chị chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt hàng ngày như bao gia đình khác, vợ chồng chưa thực sự hiểu và cảm thông, chia sẻ lẫn nhau, chưa đến mức trầm trọng còn có thể hàn gắn được. Hơn nữa, anh chị cũng đã có thời gian sống chung hơn 04 năm và đã có với nhau một con chung. Hiện nay cháu còn nhỏ, rất cần được sự quan tâm chăm sóc dạy dỗ của bố và mẹ. Việc hai anh chị ly hôn có thể sẽ ảnh hưởng đến tâm

sinh lý, ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách và tương lai của cháu sau này. Hơn nữa, hai anh chị còn có nhiều mối quan hệ rành buộc về cha mẹ, anh em, họ hàng. Do đó, việc chị H làm đơn xin ly hôn với anh T là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thu H.

[3] Về con chung và tài sản chung: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bác đơn khởi kiện của chị Triệu Thu H yêu cầu xin ly hôn với anh Hoàng ích T.

2. Về nuôi con chung và tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm dân sự sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T K theo Biên lai số AA /2011/000137 ngày 28 tháng 9 năm 2018.

4. Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**** Nơi nhận:***
- Toà dân sự TAND tỉnh;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TA tỉnh;
- VKSND TK;
- THADS . TK;
- UBND xã Thông Huề;
- UBND xã Đàm Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

La Văn Viên